

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày 22-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dung, ông Đinh Công Ó.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-DS ngày 08/4/2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 25/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-DS ngày 15/8/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1956; bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Bản H, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/01/2024, biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2024, nguyên đơn ông Lê Thành Đ trình bày:

Ngày 07/5/2018 bà Nguyễn Thị L đến nhà ông để vay số tiền 450.000.000 đồng mục đích đảo nợ đến hạn tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên. Sau khi đảo nợ xong, ngày 09/5/2018 bà L đã trả số tiền 400.000.000 đồng và tiền lãi là khoảng 1.200.000 đồng hoặc 1.500.000 đồng (thời gian đã lâu nên ông không nhớ chính xác). Còn 50.000.000 đồng bà L vay tiếp hẹn 03 ngày sau sẽ trả và để lại cho ông giữ 01 chứng minh nhân dân. Hai bên viết giấy vay tiền ngày 09/5/2018 trong đó không ghi lãi vì hai bên quen biết và thống nhất là do bên vay tự nguyện trả khi trả lại tiền gốc. Giấy vay tiền là bà L viết nhưng do viết sai ngày nên có chỉnh sửa

vào giấy vay tiền cho đúng là ngày 09/5/2018. Sau đó, bà L yêu cầu được giữ 01 bản gốc giấy vay tiền nên bà L có lập thêm 01 bản gốc và ông ký vào. Tuy nhiên bà L viết sai ngày vay là ngày 07/5/2018, thời gian vay từ ngày 07/5/2018 đến ngày 09/5/2018. Ông không xem kỹ nên đã ký vào giấy vay tiền mà bà L giữ.

Đến ngày trả nợ, không thấy bà L trả tiền nên ông đã gọi điện thoại để đòi nhưng bà L xin khát thêm một thời gian nữa do chưa thu xếp được. Cho đến nay bà L vẫn chưa trả số tiền vay trên. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L trả lại số tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/5/2018 đến ngày 09/01/2024 với mức lãi suất 01%/tháng là 34.000.000 đồng. Tổng cả tiền gốc và lãi là 84.000.000 đồng.

Ngày 23/7/2024, ông Đ có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà L phải trả tiền lãi từ ngày 12/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Đ đã xuất trình Giấy vay tiền lập ngày 09/5/2018 và bản sao chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị L.

Theo bản tự khai ngày 29/4/2024 và biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Tháng 5/2018, bà có khoản nợ 400.000.000 đồng tại Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên đến hạn phải trả. Ngày 06/5/2018 bà đã đến nhà ông Lê Thành Đ. Hai bên đã thống nhất: Ông Đ cho bà vay 450.000.000 đồng tiền mặt. Thời gian vay 3 ngày, tiền lãi vay là 6.750.000 đồng, trả lãi luôn sau khi nhận tiền vay. Hai bên lập giấy vay tiền, ông Đ nói với bà là lập thành 02 bản, ông Đ giao cho bà 01 bản photo, khi nào bà trả tiền thì sẽ được nhận lại bản gốc giấy vay tiền. Ngoài ra, ông Đ còn giữ chứng minh nhân dân của bà.

Sau khi trả nợ Quỹ Tín dụng và được cho vay tiếp 400.000.000 đồng, ngày 07/5/2018 bà đã mang 400.000.000 đồng tiền mặt đến trả cho ông Đ và tiếp tục vay ông Đ 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 3 ngày, tiền lãi vay là 750.000 đồng, trả lãi luôn sau khi vay. Khi đó, hai bên đã ký giấy vay tiền 50.000.000 đồng. Ông Đ nói với bà là lập thành 02 bản, ông Đ giao cho bà 01 bản photo, khi nào trả tiền thì sẽ được nhận lại bản gốc giấy vay tiền. Bà vay khoản tiền 450.000.000 đồng trong thời hạn 03 ngày nhưng 02 ngày bà đã trả 400.000.000 đồng tiền gốc nên bà có đề nghị ông Đ trả lại 01 ngày lãi nhưng ông Đ không trả.

Ngày 09/5/2018, bà đã đến nhà ông Đ để trả khoản tiền 50.000.000 đồng bằng tiền mặt. Việc nhận tiền, trả tiền có bà L vợ ông Đ chứng kiến, ngoài ra không có ai khác. Trả tiền xong thì ông Đ giao lại cho bà bản gốc giấy vay tiền ngày 07/5/2018. Trong quá trình nói chuyện, bà L vợ ông Đ có nói đến việc đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất 700m² của bà tại bản Ban 1 xã Y. Đây là giấy tờ bà gửi cậu họ của bà là ông Mạc Quý Hải giữ hộ, không rõ lý do tại sao ông Đ lại chiếm giữ. Hai bên cãi cọ, sau đó ông Đ gọi một số người xăm trở đến đánh đuổi bà ra khỏi nhà ông Đ. Lúc đó bà mới chỉ nhận lại bản gốc giấy vay tiền 50.000.000 đồng, chưa kịp nhận lại chứng minh nhân dân.

Sau đó, bà có làm đơn đề nghị Công an xã Y giải quyết việc ông Đ chiếm giữ trái phép giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà. Ngày 24/7/2023, Công an xã

Y đã trả lại cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng mảnh đất nêu trên.

Bà Nguyễn Thị L không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Đ vì ngày 09/5/2018 bà đã trả lại cho ông Đ số tiền 50.000.000 đồng và nhận lại bản gốc giấy vay tiền.

Để chứng minh cho ý kiến của mình, bà Nguyễn Thị L đã giao nộp cho Tòa án: 01 bản gốc giấy vay tiền ngày 07/5/2018; 01 USB bên trong có 04 tập tin MP4 ghi âm lời nói của bà Nguyễn Thị L và ông Lê Thành Đ trong buổi làm việc tại Công an xã Y ngày 24/7/2023; Biên bản giao nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa ông Lương Văn Thanh và bà Nguyễn Thị L.

Theo yêu cầu của Tòa án, ngày 17/5/2024, Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng số 1654.E4/HĐTD ngày 08/5/2018 của Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên và bà Nguyễn Thị L.

Tòa án đã 02 lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ về chứng minh và chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần. Ông Lê Thành Đ giữ nguyên lời khai như trong quá trình chuẩn bị xét xử và xác nhận số tiền cho vay là tài sản chung vợ chồng. Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L, ông đã trả lại bà L và việc đó không liên quan đến việc vay tài sản giữa hai bên. Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi bà L phải trả 50.000.000 đồng tiền gốc, về tiền lãi ông đề nghị Tòa án buộc bà L phải cho ông tiền lãi chậm trả từ ngày 12/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm. Bà Nguyễn Thị Ngọc L nhất trí với toàn bộ lời khai và yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Lê Thành Đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án, Thẩm phán và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định nguyên đơn cho bị đơn vay tiền theo Giấy vay tiền ngày 09/5/2018 mà nguyên đơn đã cung cấp và bị đơn chưa trả lại tiền vay. Hợp đồng vay tiền giữa các bên là hợp đồng vay có kì hạn và không có lãi. Căn cứ các Điều 357, 466 và 468, buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 12/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 10%/năm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả lại cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Lê Thành Đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L trả nợ khoản vay theo giấy vay tiền ngày 09/5/2018. Bị đơn cư trú tại bản H, xã Y, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu do các đương sự không yêu cầu.

[1.3] Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị L chỉ có mặt để giao nộp chứng cứ và cung cấp lời khai cho Tòa án 01 lần (vào ngày 04/5/2024). Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà L 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà L được thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh nhưng bà L đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án.

[1.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Ông Lê Thành Đ và bà Nguyễn Thị L đều thống nhất nội dung sự việc: Do cần tiền để đảo nợ (*trả nợ đến hạn và tiếp tục vay*) tại Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên, bà L đã vay ông Đ 450.000.000 đồng. Sau khi được cho vay tiếp, bà L đã trả ông Đ 400.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng có giấy vay tiền do bà L viết. Hai bên không tranh chấp về số tiền vay 400.000.000 đồng mà chỉ tranh chấp về việc trả lại số tiền vay 50.000.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nêu trên là sự thật, không phải chứng minh.

[3] Về thời điểm vay số tiền 50.000.000 đồng: Ông Đ khai cho bà L nợ lại 50.000.000 đồng vào ngày 09/5/2018 sau khi bà L đã đảo nợ với Quỹ Tín dụng. Để chứng minh cho lời khai của mình, ông Đ đã giao nộp cho Tòa án Giấy vay tiền ngày 09/5/2018. Bà L khai nợ lại số tiền 50.000.000 đồng vào ngày 07/5/2018 và giao nộp Giấy vay tiền ngày 07/5/2018. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 1654.E4/HĐTD ngày 08/5/2018 của Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên và bà Nguyễn Thị L, bà L được giải ngân số tiền vay 400.000.000 đồng vào ngày 08/5/2018. Như vậy, việc bà L cho rằng ngày 07/5/2018 bà L đã mang 400.000.000 đồng đến trả ông Đ và vay tiếp 50.000.000

đồng là không có căn cứ vì ngày 08/5/2018 bà L mới được Quỹ Tín dụng giải ngân số tiền 400.000.000 đồng. Vì thế, Giấy vay số tiền 50.000.000 đồng ngày 07/5/2018 do bà L cung cấp là không có căn cứ để xác định ngày vay tiếp khoản tiền 50.000.000 đồng giữa hai bên đương sự.

[3.2] Về Giấy vay tiền ngày 09/5/2018 ông Đ cung cấp: Tại dòng thứ 04 từ trên xuống có ghi “*Hôm nay ngày 9 tháng 5 năm 2018*”, mặc dù số 9 có bị sửa chữa nhưng phù hợp với dòng thứ 19 từ trên xuống về thời gian vay “*Từ ngày: 9/5/2018 đến ngày 12/5/2018*”. Như vậy, có căn cứ xác định giấy vay tiền ông Đ đã cung cấp cho Tòa án được lập vào ngày 09/5/2018.

[3.3] Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận tình tiết của vụ việc như sau: Sau khi bà L được Quỹ Tín dụng nhân dân thị trấn Phù Yên giải ngân khoản vay 400.000.000 triệu vào ngày 08/5/2018, bà L đã mang tiền đến trả ông Đ và vay tiếp số tiền 50.000.000 vào ngày 09/5/2018 theo Giấy vay tiền ông Đ đã cung cấp. Thời hạn vay là 03 ngày, thời gian bà L có nghĩa vụ trả nợ gốc là ngày 12/5/2018.

[4] Về việc trả lại số tiền vay 50.000.000 đồng: Bà L khai ngày 09/5/2018 đã trả lại ông Đ 50.000.000 tiền gốc và nhận lại bản gốc Giấy vay tiền ngày 07/5/2018 và bị ông Đ thu trước tiền lãi là 750.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của mình và Giấy vay tiền ngày 07/5/2018 đã giao nộp, bà L không có chứng cứ nào khác để chứng minh việc đã trả lại tiền vay. Bốn tập tin MP4 ghi âm lời nói của bà L và ông Đ trong buổi làm việc tại Công an xã Y ngày 24/7/2023 cũng không thể hiện việc bà L đã trả lại tiền vay. Như vậy, theo nhận định của Hội đồng xét xử tại mục [3] và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bà L chưa trả lại cho ông Đ số tiền vay 50.000.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc đòi lại tiền vay là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất của số tiền vay 50.000.000 đồng: Trong Giấy vay tiền ngày 09/5/2018 giữa hai bên không có thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên tòa, ông Đ khai do quen biết nên hai bên thỏa thuận là khi trả tiền gốc bà L tự nguyện trả bao nhiêu tiền lãi thì tùy bà L. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi suất. Căn cứ Điều 357, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm trả nợ (*thời điểm xét xử sơ thẩm*) tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc. Cụ thể như sau:

- Tiền gốc: 50.000.000 đồng.
- Thời điểm trả nợ: Ngày 15/8/2024.
- Thời gian chậm trả (tính từ ngày 12/5/2018 đến ngày 22/8/2024): 2294 ngày.
- Mức lãi suất chậm trả được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự: 10%/năm.
- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn phải trả: $50.000.000 \text{ đồng} \times (2294/365) \text{ năm} \times 10\%/năm = 31.424.658 \text{ đồng}$. Làm tròn thành 31.424.000 đồng.
- Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 81.424.000 (*tám mươi một triệu bốn trăm*

hai mươi bốn nghìn) đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thành Đ bà Nguyễn Thị Ngọc L được chấp nhận nên ông bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện với nguyên đơn là $81.424.000 \times 5\% = 4.071.200$ đồng, làm tròn thành 4.071.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357; khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc L. Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả cho ông Lê Thành Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc L:

- Tiền nợ gốc: 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: 31.424.000 (*ba mươi một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) đồng.

- Tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 81.424.000 (*tám mươi một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.071.000 (*bốn triệu bảy mươi một nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 22/8/2024*). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam